

Số: 14/2026/QĐST-LĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu

2. Ông Đặng Đình Tiến

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án lao động thụ lý số: 24/2025/TLST-LĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ferreira Stephanus P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số F đường A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Vân K, sinh năm 1989, địa chỉ: Số F đường A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 02 năm 2025). Có mặt.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Q

Địa chỉ: Số A đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Bị đơn: Bà Võ Ngọc Đài T, bà Nguyễn Yến V và bà Nguyễn Thị Ánh H, cùng địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà S, số B đường T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 11 năm 2025). Bà T, bà H có mặt. Bà V vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn: Bà Lương Trung Vân N- Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà S, số B đường T, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần Q có trách nhiệm thanh toán một lần cho ông F Stephanus Petrus số tiền 145.764.432đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng), bao gồm: Tiền trợ cấp thôi việc 3.755.700 đồng, tiền hỗ trợ 142.008.732 đồng. Hạn cuối thanh toán là ngày 16 tháng 6 năm 2026.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí lao động sơ thẩm 4.372.933đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), Công ty Cổ phần Q tự nguyện chịu.

Ông Ferreira Stephanus P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND KV.1-TP . HCM;
- THADS TP . HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Tĩnh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**